

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị **Bùi Thị Thanh H** và anh Đào **Ngọc H1**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung của chị **Bùi Thị Thanh H**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 8 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** chị **Bùi Thị Thanh H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: **thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.**

- **Người bị kiện:** anh **Đào Ngọc H2**, sinh năm: 1985;

Nơi công tác: Lữ đoàn 279 Bộ tư lệnh Công binh.

Địa chỉ nơi công tác: **tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 17 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị Thanh H** và anh Đào **Ngọc H2**.

- Về con chung: chị **Bùi Thị Thanh H** và anh Đào **Ngọc H2** có một con chung là cháu **Đào Bùi Hoài A**, sinh ngày 03/10/2015. Khi ly hôn chị **Bùi Thị Thanh H** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Đ Bùi Hoài A**.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh **Đào Ngọc H2** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Đào Bùi Hoài A** số tiền 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2023 cho đến khi cháu **Đ Bùi Hoài A** đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị **Bùi Thị Thanh H** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Đào **Ngọc H2** còn phải trả số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: chị **Bùi Thị Thanh H** và anh Đào **Ngọc H2** không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, Hà Nội;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phan Ngọc Hà